

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ Y TẾ

**BỘ CÔNG AN -
BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2015/TTLT-BCA-BQP-BYT

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2015

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn công tác quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị
cho người nhiễm HIV và dự phòng lây nhiễm HIV tại trại giam,
trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng**

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự năm 2010;

*Căn cứ Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch
mắc phải ở người (HIV/AIDS);*

*Căn cứ Nghị định số 02/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2014 của Chính
phủ quy định chế độ áp dụng, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường
giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Quyết định số 96/2007/QĐ-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Thủ
tướng Chính phủ về việc quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị cho người nhiễm HIV
và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa
bệnh, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam;*

*Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Y tế ban
hành Thông tư liên tịch hướng dẫn công tác quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị cho
người nhiễm HIV và dự phòng lây nhiễm HIV tại trại giam, trại tạm giam, nhà tạm
giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn công tác quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị
bằng thuốc kháng HIV, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

(gọi tắt là điều trị thay thế) cho phạm nhân, người bị tạm giam, người bị tạm giữ, trại viên cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh trường giáo dưỡng (gọi tắt là đối tượng quản lý) và dự phòng lây nhiễm HIV tại trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng (gọi tắt là cơ sở quản lý).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với cơ sở quản lý; Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh); cơ sở điều trị bằng thuốc kháng HIV, cơ sở điều trị thay thế (gọi tắt là cơ sở điều trị).

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị cho người nhiễm HIV và dự phòng lây nhiễm HIV tại cơ sở quản lý

1. Không bố trí đối tượng nhiễm HIV thành đội hoặc tổ riêng để học tập, lao động, sinh hoạt, chữa bệnh, trừ trường hợp mắc các bệnh phải thực hiện điều trị cách ly theo quy định của pháp luật.

2. Bố trí công việc, lao động phù hợp với tình hình sức khỏe của đối tượng nhiễm HIV; không bố trí đối tượng nhiễm HIV làm công việc dễ bị nhiễm trùng, dễ xây xước da hoặc có khả năng lây truyền HIV cho người khác.

3. Tập trung việc tư vấn và xét nghiệm HIV cho các đối tượng là những trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5 và 6 Điều 5 Nghị định số 108/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) (gọi tắt là Luật Phòng, chống HIV/AIDS).

4. Việc thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính của đối tượng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BYT ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định trách nhiệm, trình tự thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện, nội dung và mức chi, việc lập, phân bổ dự toán, hoạch toán và quyết toán kinh phí thực hiện công tác quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị bằng thuốc kháng HIV, điều trị bằng thuốc thay thế cho đối tượng và dự phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở quản lý thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 125/2007/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2007 hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện công tác quản lý, chăm sóc, tư vấn và điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Khám, phân loại sức khỏe

1. Sau khi tiếp nhận đối tượng quản lý, cơ sở quản lý thực hiện việc khám sức khỏe theo các nội dung sau đây:

a) Khai thác tiền sử bệnh, tiền sử sử dụng ma túy của đối tượng quản lý, trong đó cần chú trọng khai thác thông tin về tình trạng nhiễm HIV và tiền sử điều trị bằng thuốc kháng HIV, điều trị bằng thuốc thay thế;

b) Khám đánh giá, phân loại tình trạng sức khỏe của đối tượng;

c) Sau khi phân loại tình trạng sức khỏe của đối tượng, cơ sở quản lý triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS cho các đối tượng quản lý theo các nội dung sau đây:

- Trường hợp đối tượng quản lý đã điều trị HIV/AIDS, điều trị thay thế ngoài cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này;

- Trường hợp đối tượng quản lý đã biết tình trạng nhiễm HIV nhưng chưa được điều trị HIV/AIDS: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều này;

- Trường hợp đối tượng quản lý có hành vi nguy cơ cao chưa biết tình trạng nhiễm HIV: Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều này.

2. Trường hợp đối tượng quản lý đang điều trị HIV/AIDS, điều trị thay thế ngoài cộng đồng, việc điều trị cho đối tượng quản lý được thực hiện như sau:

a) Cơ sở quản lý có công văn kèm theo danh sách đối tượng quản lý đã điều trị HIV/AIDS, điều trị thay thế ngoài cộng đồng gửi cơ sở điều trị, nơi đối tượng quản lý đang điều trị đề nghị dùng cấp thuốc kháng HIV, thuốc điều trị thay thế và gửi phiếu chuyển tiếp điều trị, phiếu chuyển gửi (gọi tắt là phiếu chuyển tiếp điều trị) của đối tượng cho cơ sở quản lý;

b) Trong thời gian 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn của cơ sở quản lý (ngày nhận được công văn được tính theo dấu tiếp nhận công văn đến của cơ sở điều trị) (gọi tắt là kể từ ngày nhận được công văn), cơ sở điều trị có trách nhiệm gửi cho cơ sở quản lý phiếu chuyển tiếp điều trị của đối tượng theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 32/2013/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý, theo dõi điều trị người nhiễm HIV và người phơi nhiễm với HIV (gọi tắt là Thông tư số 32/2013/TT-BYT), phiếu chuyển gửi của đối tượng theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 Thông tư số 12/2013/TT-BYT ngày 12 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 96/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (gọi tắt là Thông tư số 12/2013/TT-BYT);

c) Trong thời gian 3 ngày làm việc, kể từ khi nhận được phiếu chuyển tiếp điều trị của cơ sở điều trị, cơ sở quản lý có trách nhiệm:

- Lập hồ sơ điều trị HIV/AIDS cho đối tượng quản lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 và điều trị HIV/AIDS cho đối tượng quản lý theo quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch này;

- Lập hồ sơ điều trị thay thế cho đối tượng quản lý theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 và điều trị thay thế cho đối tượng quản lý theo quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch này.

3. Trường hợp đối tượng quản lý thông báo đã nhiễm HIV nhưng chưa được điều trị HIV/AIDS:

a) Cơ sở quản lý có công văn gửi Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh nơi đối tượng quản lý đăng ký thường trú đề nghị xác định tình trạng nhiễm HIV của đối tượng quản lý;

b) Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn của cơ sở quản lý, Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh có trách nhiệm gửi cơ sở quản lý công văn xác định tình trạng nhiễm HIV của đối tượng quản lý;

c) Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn trả lời của Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh, cơ sở quản lý có trách nhiệm:

- Lập hồ sơ điều trị HIV/AIDS cho đối tượng quản lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 và điều trị HIV/AIDS cho đối tượng quản lý đủ tiêu chuẩn điều trị theo quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch này;

- Quản lý điều trị cho đối tượng quản lý nhiễm HIV chưa đủ tiêu chuẩn điều trị theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 32/2013/TT-BYT;

- Tư vấn, xét nghiệm HIV cho đối tượng quản lý theo quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch này đối với các trường hợp Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh không xác định được tình trạng nhiễm HIV.

4. Trường hợp đối tượng quản lý có hành vi nguy cơ cao chưa biết tình trạng nhiễm HIV, cơ sở quản lý có trách nhiệm thực hiện việc tư vấn, xét nghiệm HIV cho đối tượng quản lý theo quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch này. Sau khi có kết quả xét nghiệm HIV của đối tượng quản lý, cơ sở quản lý có trách nhiệm:

a) Tiến hành việc quản lý, chăm sóc và điều trị cho đối tượng quản lý theo quy định tại tiết thứ nhất và tiết thứ hai Điểm c Khoản 3 Điều này đối với trường hợp đối tượng quản lý có kết quả xét nghiệm HIV dương tính;

b) Tiến hành lại việc tư vấn, xét nghiệm HIV cho đối tượng quản lý theo quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch này đối với các trường hợp đối tượng quản lý có kết quả xét nghiệm HIV âm tính sau 3 tháng tính từ thời điểm được làm xét nghiệm khi mới vào cơ sở quản lý.

Điều 6. Tuyên truyền, giáo dục và tư vấn dự phòng lây nhiễm HIV**1. Biện pháp truyền thông:**

a) Thực hiện truyền thông nhóm về phòng, chống HIV/AIDS mỗi năm 02 lần cho các đối tượng do cơ sở quản lý đang quản lý. Trường hợp cơ sở quản lý có nhiều phân trại, phân khu thì mỗi phân trại, phân khu phải tổ chức truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS tối thiểu mỗi năm 01 lần;

b) Phát thanh thông tin về phòng, chống HIV/AIDS trên hệ thống truyền thanh của cơ sở quản lý theo định kỳ 02 tuần/lần;

c) Đưa nội dung kiến thức cơ bản về HIV/AIDS, các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS vào chương trình giáo dục thường xuyên của cơ sở quản lý;

d) Cơ sở quản lý có thể thành lập các nhóm tuyên truyền viên đồng đẳng theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 108/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống HIV/AIDS với nòng cốt là các đối tượng quản lý được lựa chọn, đào tạo để tham gia tuyên truyền, giáo dục cho các đối tượng quản lý khác về các biện pháp dự phòng lây nhiễm HIV, các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục và các nội dung phòng, chống HIV/AIDS khác liên quan;

đ) Các biện pháp truyền thông khác phù hợp với tình hình, đặc điểm của cơ sở quản lý.

2. Nội dung truyền thông: Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Luật Phòng, chống HIV/AIDS.

3. Tổ chức hoạt động tư vấn dự phòng lây nhiễm HIV:

a) Định kỳ mỗi năm một lần, cơ sở quản lý phối hợp với Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh nơi cơ sở quản lý đặt trụ sở thực hiện tư vấn cho các đối tượng quản lý thuộc cơ sở quản lý theo hình thức tư vấn nhóm (không áp dụng đối với người bị tạm giữ, tạm giam ở trại tạm giam, nhà tạm giữ). Trường hợp cơ sở quản lý có nhiều phân trại, phân khu thì mỗi phân trại, phân khu phải tổ chức tư vấn nhóm thành một lần riêng biệt;

b) Trong quá trình quản lý đối tượng quản lý, cán bộ y tế của cơ sở quản lý có trách nhiệm tổ chức hoạt động tư vấn dự phòng lây nhiễm HIV cho đối tượng quản lý phù hợp với tình hình, đặc điểm của cơ sở quản lý.

4. Nội dung tư vấn: Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 06/2012/TT-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về điều kiện thành lập và nội dung hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS.

Điều 7. Tư vấn, xét nghiệm HIV

1. Trường hợp cơ sở quản lý đáp ứng đủ điều kiện thực hiện tư vấn và xét nghiệm HIV tự nguyện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Quyết định số 647/QĐ-BYT

ngày 22 tháng 02 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tư vấn, xét nghiệm HIV tự nguyện (gọi tắt là Quyết định số 647/QĐ-BYT) thì việc tư vấn, xét nghiệm HIV cho đối tượng quản lý được thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Quyết định số 647/QĐ-BYT.

2. Trường hợp cơ sở quản lý đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 9 nhưng chưa đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 10 Quyết định số 647/QĐ-BYT thì việc xét nghiệm HIV cho đối tượng quản lý được thực hiện như sau:

a) Gửi công văn kèm theo danh sách đối tượng quản lý cần được xét nghiệm HIV đến Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh nơi cơ sở quản lý đặt trụ sở đề nghị phối hợp xét nghiệm HIV cho đối tượng quản lý;

b) Trong thời gian 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ sở quản lý, Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với cơ sở quản lý trong việc lập kế hoạch lấy mẫu và làm xét nghiệm HIV cho đối tượng quản lý.

3. Trường hợp cơ sở quản lý chưa đủ điều kiện thực hiện tư vấn và xét nghiệm HIV tự nguyện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Quyết định số 647/QĐ-BYT, việc tư vấn và xét nghiệm HIV cho đối tượng thực hiện như sau:

a) Gửi công văn kèm theo danh sách đối tượng quản lý cần được tư vấn, xét nghiệm HIV đến Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh nơi cơ sở quản lý đặt trụ sở đề nghị phối hợp tư vấn, xét nghiệm HIV cho đối tượng quản lý;

b) Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ sở quản lý, Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với cơ sở quản lý trong việc lập kế hoạch tư vấn, lấy mẫu và làm xét nghiệm HIV cho đối tượng quản lý.

Điều 8. Lập hồ sơ điều trị

1. Hồ sơ quản lý sức khỏe khi đối tượng quản lý mới được đưa vào cơ sở quản lý được lập theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

2. Hồ sơ điều trị bằng thuốc kháng HIV của đối tượng quản lý nhiễm HIV được lập theo quy định tại Khoản 3, Điều 4 Thông tư số 32/2013/TT-BYT. Thẩm quyền lập hồ sơ điều trị như sau:

a) Trường hợp cơ sở quản lý chưa đủ điều kiện thực hiện việc điều trị bằng thuốc kháng HIV theo quy định của Bộ Y tế tại Thông tư số 09/2011/TT-BYT ngày 26 tháng 01 năm 2011 hướng dẫn điều kiện và phạm vi chuyên môn của cơ sở y tế điều trị bằng thuốc kháng HIV (gọi tắt là Thông tư số 09/2011/TT-BYT):

- Cơ sở điều trị được Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) hoặc Cục Quân y - Bộ Quốc phòng chỉ định (gọi tắt là cơ sở điều trị được chỉ định) điều trị HIV/AIDS cho đối tượng tại cơ sở quản lý có trách nhiệm lập hồ sơ bệnh án và chỉ định điều trị cho đối tượng quản lý;

- Cơ sở quản lý có trách nhiệm quản lý hồ sơ điều trị và quản lý việc sử dụng thuốc của đối tượng quản lý.

b) Trường hợp cơ sở quản lý đủ điều kiện thực hiện việc điều trị bằng thuốc kháng HIV theo quy định tại Thông tư số 09/2011/TT-BYT thì cơ sở quản lý lập hồ sơ điều trị, quản lý hồ sơ điều trị và quản lý việc sử dụng thuốc của đối tượng quản lý.

3. Hồ sơ điều trị bằng thuốc thay thế cho đối tượng quản lý được lập theo hướng dẫn chuyên môn về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, cụ thể như sau:

a) Trường hợp cơ sở quản lý không đủ điều kiện là cơ sở điều trị nhưng đủ điều kiện là cơ sở cấp phát thuốc theo quy định tại Thông tư số 12/2013/TT-BYT thực hiện như sau:

- Cơ sở điều trị được Sở Y tế tỉnh hoặc Cục Quân y - Bộ Quốc phòng chỉ định điều trị thay thế cho đối tượng tại cơ sở quản lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 có trách nhiệm lập hồ sơ bệnh án và điều trị cho đối tượng quản lý;

- Cơ sở quản lý có trách nhiệm quản lý hồ sơ điều trị và quản lý việc sử dụng thuốc thay thế của đối tượng quản lý.

b) Trường hợp cơ sở quản lý đủ điều kiện là cơ sở điều trị theo quy định Thông tư số 12/2013/TT-BYT thì cơ sở quản lý lập hồ sơ điều trị, quản lý hồ sơ điều trị và quản lý việc sử dụng thuốc điều trị thay thế của đối tượng quản lý theo quy định.

Điều 9. Điều trị bằng thuốc kháng HIV

1. Điều trị bằng thuốc kháng HIV cho đối tượng quản lý nhiễm HIV tại các cơ sở quản lý chưa đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 09/2011/TT-BYT:

a) Trường hợp đối tượng chưa được điều trị dự phòng nhiễm trùng cơ hội hoặc chưa được điều trị bằng thuốc kháng HIV thực hiện như sau:

- Cơ sở quản lý phối hợp với cơ sở điều trị được chỉ định thực hiện việc đánh giá sức khỏe của đối tượng quản lý và xử lý sau đánh giá sức khỏe theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 32/2013/TT-BYT;

- Trường hợp đối tượng quản lý chưa đủ tiêu chuẩn điều trị thì việc quản lý, theo dõi đối tượng quản lý được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 32/2013/TT-BYT;

- Trường hợp đối tượng quản lý đủ tiêu chuẩn điều trị thì việc quản lý, theo dõi đối tượng quản lý được thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 32/2013/TT-BYT.

b) Trường hợp đối tượng quản lý đang điều trị bằng thuốc kháng HIV ngoài cộng đồng bị đưa vào cơ sở quản lý hoặc đang điều trị bằng thuốc kháng HIV tại cơ sở quản lý khác chuyển đến thực hiện như sau:

- Cơ sở quản lý lập danh sách đối tượng quản lý gửi cơ sở điều trị được chỉ định kèm theo bản sao phiếu chuyển tiếp điều trị của đối tượng quản lý do cơ sở điều trị ngoài cộng đồng, cơ sở quản lý nơi đối tượng quản lý chuyển đi gửi cho cơ sở quản lý chuyển đến để đề nghị cấp thuốc kháng HIV;

- Thực hiện việc quản lý, theo dõi việc điều trị bằng thuốc kháng HIV theo quy định tại Điều 11 và khoản 2 Điều 12 Thông tư số 32/2013/TT-BYT.

2. Việc điều trị bằng thuốc kháng HIV tại các cơ sở quản lý đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 09/2011/TT-BYT thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 32/2013/TT-BYT.

3. Trường hợp đối tượng quản lý chuyển đến cơ sở quản lý khác hoặc đối tượng quản lý được trả về cộng đồng thì việc đánh giá sức khỏe của đối tượng và xử lý sau đánh giá sức khỏe cho đối tượng thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư liên tịch này.

4. Cơ sở quản lý liên hệ với Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh nơi cơ sở quản lý đặt trụ sở để được hướng dẫn, hỗ trợ về thực hiện xét nghiệm tế bào CD4.

Điều 10. Điều trị bằng thuốc thay thế

1. Việc điều trị bằng thuốc thay thế tại cơ sở quản lý không đủ điều kiện là cơ sở điều trị nhưng đủ điều kiện là cơ sở cấp phát thuốc theo quy định tại Thông tư số 12/2013/TT-BYT thực hiện như sau:

a) Cơ sở quản lý lập danh sách đối tượng quản lý gửi cơ sở điều trị thay thế được chỉ định kèm theo bản sao phiếu chuyển tiếp điều trị của đối tượng quản lý do cơ sở điều trị được chỉ định hoặc cơ sở quản lý nơi đối tượng quản lý chuyển đi gửi cho cơ sở quản lý nơi chuyển đến để đề nghị cấp thuốc điều trị thay thế;

Trường hợp đối tượng quản lý đã bỏ điều trị từ 06 ngày trở lên hoặc tình trạng sức khỏe yếu thì phải thực hiện lại việc đánh giá sức khỏe cho đối tượng quản lý và xử lý sau đánh giá sức khỏe theo quy định tại Quyết định số 3140/QĐ-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2010 hướng dẫn điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc methadone (sau đây gọi tắt là Quyết định số 3140/QĐ-BYT).

b) Cơ sở quản lý thực hiện việc cấp phát thuốc điều trị thay thế và theo dõi việc sử dụng thuốc điều trị thay thế của đối tượng quản lý.

2. Việc điều trị bằng thuốc thay thế tại cơ sở quản lý đủ điều kiện là cơ sở điều trị theo quy định tại Thông tư số 12/2013/TT-BYT thì thực hiện theo quy định tại Quyết định số 3140/QĐ-BYT.

3. Trường hợp chuyển đối tượng đến cơ sở quản lý khác hoặc đối tượng được trả về cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 12/2013/TT-BYT.

Điều 11. Dự trữ, phân phối, quản lý và cấp phát thuốc kháng HIV miễn phí, thuốc điều trị thay thế miễn phí tại cơ sở quản lý

1. Duyệt dự trữ sử dụng thuốc kháng HIV miễn phí và thuốc điều trị thay thế miễn phí tại cơ sở quản lý:

a) Bộ Y tế (Cục Phòng, chống HIV/AIDS) duyệt dự trữ sử dụng thuốc kháng HIV miễn phí và thuốc điều trị thay thế miễn phí tại cơ sở quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế. Quy trình dự trữ, phê duyệt dự trữ, phân phối, quản lý và cấp phát thuốc miễn phí thực hiện theo quy định tại Khoản 2, 3, 4 Điều này;

b) Sở Y tế (Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS) duyệt dự trữ sử dụng thuốc kháng HIV miễn phí và thuốc điều trị thay thế miễn phí tại cơ sở quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế. Quy trình dự trữ và phê duyệt dự trữ sử dụng thuốc miễn phí thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế thực hiện theo quy định hiện hành;

c) Cục Quân Y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an duyệt dự trữ sử dụng thuốc kháng HIV miễn phí và thuốc điều trị thay thế miễn phí tại cơ sở quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành mình. Quy trình dự trữ và phê duyệt dự trữ sử dụng thuốc miễn phí thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Quy trình dự trữ, phân phối, quản lý và cấp phát sử dụng thuốc kháng HIV miễn phí tại cơ sở quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế:

a) Trường hợp cơ sở quản lý đủ điều kiện thực hiện việc điều trị bằng thuốc kháng HIV theo quy định tại Thông tư số 09/2011/TT-BYT, việc dự trữ, phân phối, quản lý và sử dụng thuốc kháng HIV miễn phí thực hiện như sau:

- Hàng năm, cơ sở quản lý lập dự trữ thuốc kháng HIV cho các đối tượng được quản lý tại cơ sở quản lý và gửi về Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh. Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh có công văn gửi Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế để phê duyệt dự trữ thuốc kháng HIV hàng năm;

- Việc phân phối thuốc kháng HIV cho cơ sở quản lý thực hiện như sau:

+ Cơ sở quản lý có công văn gửi Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh;

+ Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh tổng hợp nhu cầu thuốc kháng HIV và có công văn gửi Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế đề nghị cấp thuốc kháng HIV;

+ Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế có công văn gửi đơn vị phân phối chuyển thuốc kháng HIV cho cơ sở quản lý.

- Cơ sở quản lý chịu trách nhiệm cấp phát thuốc kháng vi rút hàng ngày theo phác đồ điều trị và thời gian phù hợp với cơ sở quản lý, đồng thời hàng tháng báo cáo tình hình sử dụng thuốc HIV về Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh;

- Cơ sở quản lý có đối tượng quản lý chuyển đi cấp 02 tháng thuốc điều trị kháng HIV cho đối tượng trong thời gian chuyển từ cơ sở quản lý này đến cơ sở quản lý khác hoặc từ cơ sở quản lý ra ngoài cộng đồng.

b) Trường hợp cơ sở quản lý chưa đủ điều kiện thực hiện việc điều trị bằng thuốc kháng HIV theo quy định tại Thông tư số 09/2011/TT-BYT, việc dự trữ, phân phối, quản lý và sử dụng thuốc kháng HIV miễn phí thực hiện như sau:

- Hàng năm, cơ sở điều trị được chỉ định lập dự trữ thuốc kháng HIV cho các đối tượng được quản lý tại cơ sở quản lý và gửi về Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh. Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh có công văn gửi Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế để phê duyệt dự trữ thuốc kháng HIV hàng năm;

- Việc phân phối thuốc kháng HIV cho cơ sở quản lý thực hiện như sau:

+ Cơ sở điều trị được chỉ định có công văn gửi Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh để đề nghị cấp thuốc;

+ Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh tổng hợp nhu cầu thuốc kháng HIV và có công văn gửi Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế để đề nghị cấp thuốc kháng HIV;

+ Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế có công văn gửi đơn vị phân phối chuyển thuốc kháng HIV cho cơ sở điều trị được chỉ định;

+ Cơ sở điều trị được chỉ định tiếp nhận thuốc kháng HIV do Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế cấp và chuyển thuốc kháng HIV cho cơ sở quản lý.

- Cơ sở quản lý chịu trách nhiệm cấp phát thuốc kháng HIV hàng ngày theo phác đồ điều trị và thời gian phù hợp với cơ sở quản lý đồng thời báo cáo tình hình sử dụng thuốc kháng HIV về cơ sở điều trị;

- Cơ sở quản lý có đối tượng quản lý chuyển đi cấp 02 tháng thuốc điều trị kháng HIV cho đối tượng trong thời gian chuyển từ cơ sở quản lý này đến cơ sở quản lý khác hoặc từ cơ sở quản lý ra ngoài cộng đồng.

c) Việc điều phối nhu cầu sử dụng thuốc kháng vi rút HIV miễn phí của cơ sở quản lý đã được duyệt dự trữ trong năm do Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh nơi cơ sở quản lý đặt trụ sở hoặc Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế phối hợp với cơ sở quản lý hoặc cơ sở điều trị thực hiện.

3. Quy trình dự trữ, phân phối, quản lý, sử dụng thuốc điều trị thay thế miễn phí từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế:

a) Hàng năm, cơ sở quản lý lập dự trữ thuốc điều trị thay thế cho các đối tượng được quản lý tại cơ sở quản lý và gửi về Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh nơi cơ sở quản lý đặt trụ sở hoặc cơ sở điều trị thay thế được chỉ định theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Thông tư này để tổng hợp gửi Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh. Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh tổng hợp nhu cầu thuốc điều trị thay thế của tỉnh trình Sở Y tế để đề nghị Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế phê duyệt dự trữ;

- b) Việc phân phối thuốc điều trị thay thế cho cơ sở quản lý thực hiện như sau:
- Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh có công văn gửi Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế đề nghị cấp thuốc;
 - Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế có công văn gửi đơn vị phân phối chuyển thuốc điều trị thay thế cho cơ sở quản lý.
- c) Việc quản lý, sử dụng thuốc điều trị thay thế tại cơ sở quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành;
- d) Việc điều phối nhu cầu sử dụng thuốc điều trị thay thế của cơ sở quản lý đã được duyệt dự trù trong năm do cơ sở quản lý và đơn vị phân phối thuốc thống nhất thực hiện.

4. Quy trình dự trù, phân phối, quản lý, sử dụng thuốc kháng HIV, thuốc điều trị thay thế miễn phí từ nguồn thuốc thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế đối với các cơ sở quản lý thuộc Bộ Quốc phòng:

- a) Dự trù, phân phối, quản lý và sử dụng thuốc kháng HIV miễn phí
- Hàng năm, bệnh viện quân đội theo phân cấp của Bộ Quốc phòng (gọi tắt là bệnh viện) lập dự trù thuốc kháng HIV cho các đối tượng được quản lý tại cơ sở quản lý và gửi Cục Quân y - Bộ Quốc phòng. Cục Quân y - Bộ Quốc phòng tổng hợp nhu cầu thuốc kháng HIV và có công văn gửi Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế để phê duyệt dự trù thuốc kháng HIV hàng năm;
 - Việc phân phối thuốc kháng HIV cho cơ sở quản lý thực hiện như sau:
 - + Bệnh viện có công văn gửi Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế đề nghị cấp thuốc kháng HIV;
 - + Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế có công văn gửi đơn vị phân phối chuyển thuốc kháng HIV cho bệnh viện;
 - + Bệnh viện tiếp nhận thuốc kháng HIV do Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế cấp và chuyển thuốc kháng HIV cho cơ sở quản lý.
 - Cơ sở quản lý chịu trách nhiệm cấp phát thuốc kháng HIV hàng ngày theo phác đồ điều trị và thời gian phù hợp với cơ sở quản lý đồng thời báo cáo tình hình sử dụng thuốc kháng HIV về Bệnh viện. Bệnh viện chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp và gửi báo cáo về Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế theo quy định;
 - Cơ sở quản lý có đối tượng quản lý chuyển đi cấp 02 tháng thuốc điều trị kháng HIV cho đối tượng trong thời gian chuyển từ cơ sở quản lý này đến cơ sở quản lý khác hoặc từ cơ sở quản lý ra ngoài cộng đồng;
 - Việc điều phối nhu cầu sử dụng thuốc kháng HIV miễn phí của bệnh viện đã được duyệt dự trù trong năm do Cục phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế, bệnh viện và đơn vị phân phối thống nhất thực hiện.

b) Dự trữ, phân phối, quản lý và sử dụng thuốc điều trị thay thế miễn phí:

- Hàng năm, bệnh viện lập dự trữ thuốc điều trị thay thế cho các đối tượng được quản lý tại cơ sở quản lý và gửi về Cục Quân y - Bộ Quốc phòng. Cục Quân y - Bộ Quốc phòng tổng hợp nhu cầu thuốc điều trị thay thế và có công văn gửi Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế để phê duyệt dự trữ thuốc điều trị thay thế hàng năm;

- Việc phân phối thuốc điều trị thay thế cho cơ sở quản lý thực hiện như sau:

+ Bệnh viện có công văn gửi Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế để đề nghị cấp thuốc;

+ Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế có công văn gửi đơn vị phân phối chuyển thuốc điều trị thay thế cho bệnh viện;

+ Bệnh viện tiếp nhận thuốc điều trị thay thế do Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế cấp và chuyển cho cơ sở quản lý;

- Việc quản lý, sử dụng thuốc điều trị thay thế tại cơ sở quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Việc điều phối nhu cầu sử dụng thuốc điều trị thay thế của bệnh viện đã được duyệt dự trữ trong năm do Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế, bệnh viện và đơn vị phân phối thống nhất thực hiện.

Điều 12. Thủ tục chuyển tiếp điều trị cho đối tượng quản lý

1. Thủ tục chuyển tiếp điều trị cho đối tượng quản lý từ cơ sở quản lý này đến cơ sở quản lý khác:

a) Trong thời gian 15 ngày làm việc, trước ngày đối tượng quản lý chuyển đến cơ sở quản lý khác, cơ sở quản lý nơi đối tượng quản lý chuyển đi có trách nhiệm:

- Gửi công văn đề nghị cơ sở điều trị được chỉ định theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điểm a, Khoản 3 Điều 8 Thông tư liên tịch này lập phiếu chuyển tiếp điều trị của đối tượng quản lý. Quy trình lập phiếu chuyển tiếp điều trị của đối tượng quản lý thực hiện theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản này;

- Lập phiếu chuyển tiếp điều trị của đối tượng quản lý trong trường hợp cơ sở quản lý đủ điều kiện thực hiện điều trị bằng thuốc kháng HIV.

b) Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn của cơ sở quản lý, cơ sở điều trị được chỉ định có trách nhiệm lập phiếu chuyển tiếp điều trị của đối tượng và gửi cho cơ sở quản lý;

c) Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn kèm theo phiếu chuyển tiếp điều trị của đối tượng, cơ sở quản lý nơi đối tượng chuyển đi có trách nhiệm:

- Gửi công văn kèm theo phiếu chuyển tiếp điều trị của đối tượng để đề nghị cơ sở quản lý nơi đối tượng chuyển đến tiếp tục điều trị cho đối tượng;

- Gửi công văn thông báo cho Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh nơi cơ sở quản lý đặt trụ sở đề nghị dừng cấp thuốc điều trị cho đối tượng quản lý.

d) Cơ sở quản lý nơi đối tượng quản lý chuyển đến có trách nhiệm:

- Lập hồ sơ điều trị bằng thuốc kháng HIV, điều trị thay thế cho đối tượng quản lý theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 8 Thông tư liên tịch này;

- Thực hiện việc điều trị bằng thuốc kháng HIV, điều trị thay thế cho đối tượng quản lý theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư liên tịch này.

2. Thủ tục chuyển tiếp điều trị cho đối tượng quản lý được tạm đình chỉ, miễn hoặc hết thời hạn chấp hành án phạt tù, chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc được đặc xá:

a) Trong thời gian 10 ngày làm việc, trước ngày đối tượng quản lý được tạm đình chỉ, miễn hoặc hết thời hạn chấp hành án phạt tù, chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc được đặc xá, cơ sở quản lý có trách nhiệm:

- Gửi công văn đề nghị cơ sở điều trị được chỉ định theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điểm a, Khoản 3 Điều 8 Thông tư liên tịch này lập phiếu chuyển tiếp điều trị của đối tượng quản lý. Quy trình lập phiếu chuyển tiếp điều trị của đối tượng quản lý thực hiện theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản này;

- Lập phiếu chuyển tiếp điều trị của đối tượng quản lý trong trường hợp cơ sở quản lý đủ điều kiện thực hiện điều trị bằng thuốc kháng HIV.

b) Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn của cơ sở quản lý, cơ sở điều trị được chỉ định có trách nhiệm lập phiếu chuyển tiếp điều trị của đối tượng và gửi cho cơ sở quản lý;

c) Trong thời gian 15 ngày làm việc, trước ngày đối tượng được tạm đình chỉ, miễn hoặc hết thời hạn chấp hành án phạt tù, chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc được đặc xá, cơ sở quản lý có trách nhiệm:

- Gửi công văn thông báo cho Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh nơi cơ sở quản lý đặt trụ sở đề nghị dừng cấp thuốc điều trị cho đối tượng quản lý;

- Gửi công văn kèm theo phiếu chuyển tiếp điều trị của đối tượng đề nghị Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh nơi đối tượng đăng ký tiếp tục điều trị sau khi trở về cộng đồng liên hệ, giới thiệu cho đối tượng đến các cơ sở điều trị phù hợp.

Điều 13. Kiểm soát nhiễm khuẩn tại cơ sở quản lý

1. Cán bộ, nhân viên của cơ sở quản lý và đối tượng phải tuân thủ việc rửa tay đúng chỉ định và đúng kỹ thuật theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

2. Thực hiện quy định về vô khuẩn theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 18/2009/TT-BYT ngày 14 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (gọi tắt là Thông tư số 18/2009/TT-BYT).

3. Làm sạch, khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ và phương tiện chăm sóc, điều trị theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 18/2009/TT-BYT.

4. Cán bộ, nhân viên của cơ sở quản lý phải áp dụng các biện pháp phòng ngừa chuẩn khi tiếp xúc với máu, dịch sinh học khi chăm sóc, điều trị với mọi người bệnh không phân biệt bệnh được chẩn đoán và áp dụng các dự phòng bổ sung theo đường lây.

5. Đối tượng nhiễm khuẩn do vi khuẩn đa kháng thuốc phải được áp dụng biện pháp phòng ngừa cách ly phù hợp với đường lây truyền của bệnh.

6. Cơ sở quản lý tổ chức, giám sát, phát hiện và thông báo, báo cáo các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm tối nguy hiểm theo quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

7. Có quy định và thực hiện vệ sinh tẩy uế buồng bệnh và các phương tiện chăm sóc liên quan ngay sau khi đối tượng mắc các bệnh truyền nhiễm có khả năng gây dịch được chuyển đi hoặc tử vong.

8. Các đồ vải nhiễm khuẩn, đồ vải có máu và dịch tiết sinh học phải thu gom, vận chuyển và xử lý riêng bảo đảm an toàn.

Điều 14. Xử lý mẫu vật và mai táng đối tượng quản lý nhiễm HIV chết

1. Việc xử lý mẫu vật của đối tượng quản lý nhiễm HIV chết được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 43/2011/TT-BYT ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chế độ quản lý mẫu bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm.

2. Việc bảo quản, ướp, mai táng, di chuyển thi hài của đối tượng nhiễm HIV/AIDS chết thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 3 năm 2015 và thay thế các văn bản dưới đây:

a) Quyết định số 511/1999/QĐ-BCA(V26) của Bộ trưởng Bộ Công an ngày 03 tháng 9 năm 1999 về việc ban hành quy chế về phòng, chống HIV/AIDS trong trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng;

b) Thông tư liên tịch số 05/2003/TTLT-BCA-BTC-BYT ngày 24 tháng 02 năm 2003 của liên bộ Bộ Công an - Bộ Tài chính - Bộ Y tế hướng dẫn công tác quản lý, chăm sóc, điều trị, tư vấn người bị tạm giam, phạm nhân, trại viên, học sinh bị nhiễm HIV/AIDS trong nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng do Bộ Công an quản lý;

c) Thông tư liên tịch số 100/2003/TTLT-BQP-BTC-BYT ngày 22 tháng 8 năm 2003 của liên bộ Bộ Quốc phòng - Bộ Tài chính - Bộ Y tế hướng dẫn công tác quản lý, chăm sóc, điều trị, tư vấn người bị tạm giam, phạm nhân nhiễm HIV/AIDS trong nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý;

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong văn bản này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị chức năng thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư liên tịch này.

2. Công an, Sở Y tế, Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các cơ sở chữa bệnh của Nhà nước; các trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng chịu trách nhiệm thi hành Thông tư liên tịch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế để có hướng dẫn kịp thời./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ Y TẾ
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ QUỐC PHÒNG
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Long

Thượng tướng Nguyễn Thành Cung

Thượng tướng Lê Quý Vương